

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT  
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ  
XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm 2023-2024  
TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên Hợp đồng	Số HD	Ngày ký Hợp đồng	Ngày thanh lý/nghiệm thu	Tổng giá trị HD	Tổng số tiền chuyển về	Chủ nhiệm đề tài	Người tham gia
	Quan trắc lún, nghiêng và quan trắc chuyển vị tường vây dự án NK1	1808/2020/HDTV/TCH- CDC	18/08/2020	21/11/2023	1.468.000.000	1.464.162.000	Nhữ Việt Hà	Phạm Thị Việt Nga Thái Hải Âu

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY  
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI  
CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG  
MỎ - ĐỊA CHẤT  
KẾ TOÁN TRƯỞNG  
Nguyễn Thị Lan

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020*

**HỢP ĐỒNG TƯ VẤN QUAN TRẮC CÔNG TRÌNH**

*Số: 1808/2020/HĐTV/TCII-CDC*

**Gói thầu số 12: Quan trắc lún, nghiêng và quan trắc chuyển vị tường vây**  
**Dự án: NK1**

**Giữa**

**Tổng cục II**

**Và**

**Công ty TNHH tư vấn, triển khai công nghệ và xây dựng mỏ - địa chất**  
**(CODECO)**



## MỤC LỤC

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG .....	3
PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG.....	3
Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải .....	3
Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên .....	4
Điều 3. Trao đổi thông tin .....	5
Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng.....	5
Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc Quan trắc lún, nghiêng và quan trắc chuyển vị tường vây.....	5
Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng.....	5
Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng.....	5
Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng.....	6
Điều 9. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán.....	6
Điều 10. Điều chỉnh hợp đồng.....	7
Điều 11. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng .....	7
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn.....	7
Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư.....	9
Điều 14. Nhân lực của nhà thầu tư vấn .....	9
Điều 15. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu.....	10
Điều 16. Bảo hiểm:.....	10
Điều 17. Rủi ro và bất khả kháng .....	10
Điều 18. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng.....	11
Điều 19. Chấm dứt hợp đồng .....	12
Điều 20. Thương, phạt và trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng.....	13
Điều 21. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp .....	13
Điều 22. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng.....	13
Điều 23. Điều Khoản chung .....	14

## **BẢNG PHỤ LỤC CỦA HỢP ĐỒNG**

Phụ lục số 01: Hồ sơ yêu cầu của Chủ đầu tư.

Phụ lục số 02: Hồ sơ đề xuất của nhà thầu.

Phụ lục số 03: Phụ lục giá của hợp đồng.

## PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ Luật Dân sự năm 2015; Luật Xây dựng năm 2014; Luật Đấu thầu năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Số 68/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 07/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 về điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng; Số 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng; Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 của Bộ Xây dựng.

Căn cứ các Thông tư của Bộ Quốc phòng: Số 88/2017/TT-BQP ngày 17/4/2017 quy định một số nội dung về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trong Bộ Quốc phòng; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 191/2017/TT-BQP ngày 17/8/2017; Số 296/2017/TT-BQP ngày 24/11/2017 quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trong Bộ Quốc phòng.

Căn cứ báo cáo của Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư xây dựng TBL Việt Nam (Sau đây gọi tắt là Công ty TBL) (Đơn vị tư vấn lựa chọn nhà thầu) về việc báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất của đơn vị xin tham gia thực hiện gói thầu số 12, thuộc dự án NK1.

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng số Số 0708/2020/BBTTHĐ/TCII-CDC ngày 07/8/2020 giữa Tổng cục II và Công ty TNHH tư vấn, triển khai công nghệ và xây dựng mô - địa chất (CODECO) (Sau đây viết gọn là Công ty CODECO) về việc thực hiện Gói thầu số 12 thuộc dự án NK1.

Căn cứ Quyết định số 2917/QĐ-TCII ngày 18/8/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục II về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 12/Dự án NK1.

## PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại Hà Nội, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

Một bên là:

### 1. Chủ đầu tư (Bên giao thầu - gọi tắt là bên A)

Tên giao dịch: **Tổng cục II/Bộ Quốc phòng.**

Đại diện là: Ông Lê Hồng Sơn

Chức vụ: Phó Tổng cục trưởng.

Địa chỉ: Phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, Tp.Hà Nội.

### 2. Nhà thầu (Bên nhận thầu - gọi tắt là bên B)

Tên giao dịch: **Công ty TNHH tư vấn, triển khai công nghệ và xây dựng mô - địa chất**

Đại diện là: Ông Trần Đình Kiên

Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Mã số thuế: 0101074336; Điện thoại: 024.3755.0428.

Tài khoản số: 111.0000.37499 tại Ngân hàng Vietinbank, chi nhánh Nam Thăng Long, thành phố Hà Nội.

Các bên thống nhất thỏa thuận như sau:

### Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là: Tổng cục II.
2. Nhà thầu là: Công ty CODECO.
3. Dự án là dự án: NK1.
4. Công trình: NK1.
5. Gói thầu: Quan trắc lún, nghiêng và quan trắc chuyển vị tường vây.
6. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.
7. Đại diện nhà thầu là người được nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng hoặc được nhà thầu chỉ định và thay mặt nhà thầu điều hành công việc.
8. Nhà thầu phụ: Không có.
9. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên].
10. Hồ sơ yêu cầu của chủ đầu tư là toàn bộ tài liệu theo quy định tại Phụ lục số 01 [Hồ sơ yêu cầu của chủ đầu tư].
11. Hồ sơ đề xuất của nhà thầu là toàn bộ tài liệu theo quy định tại Phụ lục số 02 [Hồ sơ đề xuất của nhà thầu].
12. Đơn dự thầu là đề xuất của nhà thầu có ghi giá dự thầu để thực hiện công việc theo đúng các yêu cầu của hồ sơ yêu cầu.

13. Bên là chủ đầu tư hoặc nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.

14. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

15. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.

16. Bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 17 [Rủi ro và bất khả kháng]

17. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

## **Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên**

2.1. Hồ sơ hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại Khoản 2 dưới đây.

2.2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

a) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đã được Tổng cục trưởng Tổng cục II phê duyệt;

b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng hoặc Điều Khoản tham chiếu đối với hợp đồng tư vấn xây dựng;

c) Điều kiện chung của hợp đồng;

d) Hồ sơ yêu cầu của Chủ đầu tư;

e) Hồ sơ đề xuất của nhà thầu;

g) Các chỉ dẫn kỹ thuật của dự án: Nhiệm vụ, phương án kỹ thuật Quan trắc lún, nghiêng và quan trắc chuyển vị tường vây đã được phê duyệt;

h) Biên bản đàm phán hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng (Nếu có);

i) Các phụ lục của hợp đồng;

j) Các tài liệu khác có liên quan.

2.3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại Khoản 2 Điều này.



### **Điều 3. Trao đổi thông tin**

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

### **Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng**

1. Hợp đồng này chịu sự Điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

### **Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc Quan trắc lún, nghiêng và quan trắc chuyên vị tường vây**

1. Nội dung và khối lượng công việc nhà thầu thực hiện được thể hiện cụ thể trong Đề cương, nhiệm vụ, phương án kỹ thuật Quan trắc lún, nghiêng và quan trắc chuyên vị tường vây đã được duyệt và các thỏa thuận tại các biên bản đàm phán hợp đồng giữa các bên bao gồm các công việc chủ yếu sau:

Bên A giao cho Bên B thực hiện Quan trắc lún, nghiêng và quan trắc chuyên vị tường vây và lập báo cáo kết quả Quan trắc lún, nghiêng và quan trắc chuyên vị tường vây, thuộc Dự án NK1 theo đúng Nhiệm vụ, phương án kỹ thuật Quan trắc lún, nghiêng và quan trắc chuyên vị tường vây, Hồ sơ yêu cầu của chủ đầu tư và hồ sơ đề xuất của nhà thầu đã được phê duyệt, cụ thể:

- + Lập phương án quan trắc.
- + Thu thập và phân tích số liệu, tài liệu đã có.
- + Khảo sát hiện trường.
- + Quan trắc công trình (lún, nghiêng) và quan trắc chuyên vị tường vây.
- + Xử lý số liệu và lập báo cáo kết quả.

### **Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng**

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được bên nhận thầu hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

Sản phẩm của hợp đồng là: Các Báo cáo kết quả Quan trắc lún, nghiêng và quan trắc chuyên vị tường vây theo quy định, cụ thể:

- a) Các Báo cáo kết quả quan trắc (từ chu kỳ đo thứ 2 mỗi lần đo giao nộp 01 Báo cáo quan trắc).
- b) Các phụ lục.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn của Hợp đồng là: 05 bộ; 01 đĩa CD hoặc USB ghi toàn bộ các nội dung trên (dưới dạng file PDF và file gốc như word, excel, autocad...).

### **Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng**

Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng:

a) Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên.

b) Các chỉ dẫn kỹ thuật của dự án; Nhiệm vụ, phương án kỹ thuật Quan trắc lún, nghiêng và quan trắc chuyên vị tường vây đã được phê duyệt.

c) Hồ sơ yêu cầu của chủ đầu tư, Hồ sơ đề xuất của nhà thầu.

d) Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng này.

#### **Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng**

1. Thời gian thực hiện công tác Quan trắc lún, nghiêng và quan trắc chuyển vị tường vây là theo tiến độ của dự án và tiến độ hoàn thành của nhà thầu thi công xây lắp và kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực. Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng cho nhà thầu tư vấn, chi tiết trình tự thời gian và công việc được thể hiện trong phương án và nhiệm vụ Quan trắc đã được phê duyệt.

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu hoặc chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

3. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của nhà thầu.

#### **Điều 9. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán**

##### **9.1. Giá hợp đồng**

a) Giá hợp đồng được xác định với số tiền là: **1.468.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm sáu mươi tám triệu đồng).

Giá hợp đồng đã bao gồm thuế, các nghĩa vụ tài chính của nhà thầu thực hiện theo quy định và đã được giảm trừ theo quy định tại Thông tư 88/2017/TT-BQP.

b) Điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo Điều 10 [Điều chỉnh hợp đồng].

##### **9.2. Nội dung của giá Hợp đồng**

a) Giá hợp đồng đã bao gồm:

Chi phí nhân công cho chuyên gia, chi phí vật tư, vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng;

Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh hồ sơ sau các cuộc họp, báo cáo;

Chi phí đi thực địa, chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu các giai đoạn tại hiện trường và nghiệm thu chạy thử, bàn giao;

Chi phí mua tài liệu tham khảo phục vụ cho công việc tư vấn.

Chi phí khác có liên quan.

b) Giá hợp đồng tư vấn xây dựng không bao gồm:

Chi phí cho các cuộc họp của bên giao thầu.

Chi phí thẩm tra, phê duyệt sản phẩm của hợp đồng tư vấn.

Chi phí khác mà các bên thỏa thuận không bao gồm trong giá hợp đồng.

##### **9.3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.**

##### **9.4. Tạm ứng:**

Thời gian chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực, chủ đầu tư tạm ứng cho nhà thầu 50% giá hợp đồng tương ứng số tiền là 734.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi bốn triệu đồng). Số tiền tạm ứng này sẽ được thu hồi qua các lần thanh toán và thu hồi hết 100% khi khối lượng thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng.



#### 9.5. Tiến độ thanh toán

Sau khi Nhà thầu hoàn thành toàn bộ nội dung hợp đồng, các báo cáo kết quả khoan Quan trắc lún, nghiêng và quan trắc chuyển vị tường vây được nghiệm thu, bàn giao cho Chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu đạt 100% giá trị hợp đồng.

#### 9.6. Hồ sơ thanh toán gồm:

Đề nghị thanh toán của nhà thầu bao gồm:

- Giá trị hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các Khoản này.

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành.

- Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng.

- Hóa đơn tài chính.

#### 9.7. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

#### 9.8. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt.

### Điều 10. Điều chỉnh hợp đồng

#### 1. Điều chỉnh khối lượng công việc

a) Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thay đổi phạm vi, tính chất, danh mục, số lượng, khối lượng công việc (tăng, giảm) trong Hợp đồng thì đối với danh mục, số lượng, khối lượng công việc này các bên thống nhất điều chỉnh tương ứng tăng hoặc giảm giá trị của công việc đó trong giai đoạn thanh toán, quyết toán hợp đồng.

b) Đối với khối lượng phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết mà chưa có đơn giá trong hợp đồng thì được xác định trên cơ sở thỏa thuận hợp đồng và quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Các bên phải ký kết phụ lục hợp đồng làm cơ sở cho việc thanh toán, quyết toán hợp đồng.

#### 2. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

a) Trường hợp thời hạn hoàn thành công việc tư vấn chậm so với tiến độ công việc của Hợp đồng do lỗi của nhà thầu thì nhà thầu phải có giải pháp khắc phục để bao đảm tiến độ hợp đồng. Nếu tiến độ thực hiện hợp đồng bị kéo dài so với tiến độ hợp đồng đã ký thì nhà thầu phải kiến nghị chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp phát sinh chi phí thì nhà thầu phải khắc phục bằng chi phí của mình. Nếu gây thiệt hại cho chủ đầu tư thì nhà thầu phải bồi thường.

b) Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của Hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư thì chủ đầu tư phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp gây thiệt hại cho nhà thầu thì phải bồi thường.

3. Điều chỉnh giá hợp đồng: Thực hiện theo Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và các Thông tư: số 07/2016/TT-BXD; số 08/2016/IT-BXD.

4. Điều chỉnh các nội dung khác của Hợp đồng này thì các bên thống nhất Điều chỉnh trên cơ sở các thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

### Điều 11. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng

Không áp dụng

### Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn

#### 1. Quyền của nhà thầu tư vấn:

a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn và phương tiện làm việc theo thỏa thuận hợp đồng (nếu có).

b) Được đề xuất thay đổi Điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư.

d) Được quyền yêu cầu bên giao thầu thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các Khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.

e) Kiến nghị chủ đầu tư tạm dừng thi công đối với nhà thầu thi công xây dựng khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không bảo đảm an toàn.

## 2. Nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn:

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Bảo quản và giao lại cho chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do chủ đầu tư cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

c) Thông báo ngay bằng văn bản cho chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

d) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

đ) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của bên nhận thầu theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho bên nhận thầu trong việc thực hiện công việc tư vấn xây dựng được quy định trong hợp đồng.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của nhà thầu tư vấn đề hoàn thành công việc tư vấn xây dựng theo các Điều Khoản được quy định trong hợp đồng thì bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm.

e) Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

g) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

h) Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức.

i) Sản phẩm tư vấn xây dựng phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn xây dựng.

k) Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng và đến ngày hoàn thành và bàn giao toàn bộ dự án. Nhà thầu tham gia nghiệm thu công trình xây dựng cùng chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, chụp, lưu giữ hình ảnh thi công tại công trường, giám sát tác giả, trả lời các nội dung có liên quan đến hồ sơ thiết kế theo yêu cầu của chủ đầu tư. Người đại diện của nhà thầu phải liên tục có mặt tại hiện trường trong 05 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ Đầu tư để giải quyết, xử lý các công việc tại hiện trường thi công.



l) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thăm định,... với số lượng theo đúng thỏa thuận của hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

m) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

n) Nhà thầu phải thực hiện nghĩa vụ theo nội dung hợp đồng đã được ký kết phù hợp với điều kiện năng lực hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật; Chịu trách nhiệm về chất lượng công việc theo hợp đồng đã được ký kết; Bồi thường thiệt hại khi sử dụng thông tin, tài liệu, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật, tổ chức quản lý không phù hợp và vi phạm hợp đồng làm thiệt hại cho chủ đầu tư.

o) Tham gia nghiệm thu các giai đoạn, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình và toàn bộ công trình khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.

p) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

### **Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư**

#### **1. Quyền của chủ đầu tư:**

- a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo hợp đồng.
- b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo hợp đồng.
- c) Kiểm tra chất lượng công việc của nhà thầu tư vấn nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của nhà thầu tư vấn.
- d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.
- d) Yêu cầu bên nhận thầu thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

#### **2. Nghĩa vụ của chủ đầu tư:**

- a) Cung cấp cho nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).
- b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.
- c) Giải quyết kiến nghị của nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.
- d) Thanh toán đầy đủ cho nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- d) Hướng dẫn nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án, Hồ sơ yêu cầu và phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ, phương án kỹ thuật Quan trắc lún, nghiêng và quan trắc chuyển vị tường vây; tạo điều kiện để bên nhận thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.
- e) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với nhà thầu tư vấn.
- g) Tạo điều kiện cho bên nhận thầu thực hiện công việc tư vấn xây dựng.
- h) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho nhà thầu tư vấn nếu bên giao thầu cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

### **Điều 14. Nhân lực của nhà thầu tư vấn**

1. Nhân lực của nhà thầu và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về Điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng được quy định.



2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định trong hồ sơ pháp lý, nhân lực của nhà thầu. Trường hợp thay đổi nhân sự, nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng **05 ngày** kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà thầu thì nhân sự đó coi như được chủ đầu tư chấp thuận.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho chủ đầu tư trong vòng **05 ngày** kể từ ngày nhận được yêu cầu của chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

4. Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được chủ đầu tư chấp thuận.

5. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán.

6. Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

#### **Điều 15. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu**

Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép nhà thầu.

Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do nhà thầu thực hiện và cung cấp cho chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Nhà thầu phải cam kết rằng trong bất kỳ tình huống nào, nhà thầu sẽ không sử dụng hợp đồng của gói thầu này để làm thành hợp đồng tương tự và điều kiện năng lực khi tham gia dự thầu các gói thầu khác.

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

#### **Điều 16. Bảo hiểm:**

Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

#### **Điều 17. Rủi ro và bất khả kháng**

1. Bất khả kháng khác trong hoạt động tư vấn xây dựng bao gồm các sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh ... và các thảm họa khác chưa lường hết trước được hoặc những yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Bên nhận thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho bên giao thầu đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Bên giao thầu phải bồi thường những tổn hại cho bên nhận thầu đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

### 3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

### 4. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng

a) Nếu bên nhận thầu bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, bên nhận thầu sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của Hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong hợp đồng.

b) Bên giao thầu phải xem xét quyết định các đề nghị của bên nhận thầu.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

### 5. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, bên giao thầu sẽ phải thanh toán cho bên nhận thầu:

- Các Khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho bên nhận thầu, hoặc những thứ bên nhận thầu có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của bên giao thầu khi đã được bên giao thầu thanh toán, và bên nhận thầu sẽ để cho bên giao thầu sử dụng.

## Điều 18. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

### 1. Tạm ngừng công việc bởi chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu, chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong Khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

### 2. Tạm ngừng công việc bởi nhà thầu

a) Nếu chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho chủ đầu tư, nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.



c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giám tỷ lệ công việc) theo khoản này, nhà thầu phải thông báo cho chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

### **Điều 19. Chấm dứt hợp đồng**

#### **1. Chấm dứt Hợp đồng bởi chủ đầu tư**

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 10 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 05 ngày mà chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó.

b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 8 [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng], hoặc 05 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

d) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của chủ đầu tư.

đ) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 21 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

g) Nhà thầu cố ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 17 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

#### **2. Chấm dứt hợp đồng bởi nhà thầu**

Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là 10 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Sau 10 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của chủ đầu tư.

b) Chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 21 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp] sau 10 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 21 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 05 ngày.

đ) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải theo Điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác động tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.



4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 9 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác...).

#### **Điều 20. Thương, phạt và trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng**

1. Thương hợp đồng: Trường hợp nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng sớm hơn so với thời hạn quy định trong Hợp đồng này, mang lại hiệu quả cho chủ đầu tư thì cứ mỗi 01 tháng chủ đầu tư sẽ thưởng cho nhà thầu 0,1% giá hợp đồng và mức thưởng tối đa không quá 12% giá trị phần hợp đồng làm lợi.

##### **2. Phạt vi phạm hợp đồng**

Đối với nhà thầu: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng 15 ngày thì phạt 0,1% giá hợp đồng cho 15 ngày chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

Đối với chủ đầu tư: Nếu thanh toán chậm cho nhà thầu theo quy định tại Điều 9 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] thì phải bồi thường cho nhà thầu theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà nhà thầu, mở tài Khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi chủ đầu tư đã thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.

#### **Điều 21. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp**

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng **05 ngày**. Nếu những căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng **05 ngày** kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng **05 ngày** kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng **05 ngày** kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

#### **Điều 22. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng**

##### **1. Quyết toán Hợp đồng**

Trong vòng **10 ngày** kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của chủ đầu tư rằng nhà thầu đã

hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, nhà thầu sẽ trình cho chủ đầu tư 10 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- b) Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- c) Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu.

Nếu chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

Sau khi hai bên đã thống nhất tài liệu quyết toán, chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của Hợp đồng cho nhà thầu.

d) Trường hợp nhà thầu không thực hiện quyết toán hợp đồng theo quy định để hoàn thành quyết toán dự án, chủ đầu tư có văn bản yêu cầu nhà thầu thực hiện quyết toán hợp đồng hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, tài liệu quyết toán hợp đồng hoặc hoàn thành các nội dung công việc để quyết toán dự án kèm theo thời hạn thực hiện. Sau khi chủ đầu tư đã gửi văn bản lần thứ 02 (mỗi văn bản cách nhau 05 ngày) đến nhà thầu, nhưng nhà thầu vẫn không thực hiện các nội dung theo yêu cầu; chủ đầu tư được căn cứ những hồ sơ thực tế đã thực hiện để lập hồ sơ quyết toán (không cần bao gồm quyết toán A-B, không cần xác nhận của nhà thầu), xác định giá trị đề nghị quyết toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và ghi rõ nội dung về việc nhà thầu không hợp tác để quyết toán dự án hoặc thực hiện các nội dung công việc để hoàn thành quyết toán dự án trong Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán của chủ đầu tư. Nhà thầu chịu hoàn toàn các tổn thất, thiệt hại (nếu có) và có trách nhiệm chấp hành quyết định phê duyệt quyết toán của cấp có thẩm quyền một cách vô điều kiện.

2. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 19 [Chấm dứt Hợp đồng].

### Điều 23. Điều Khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các Điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo Mục tiêu của Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này gồm 23 điều, được lập thành 10 bản bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 05 bản tiếng Việt, Nhà thầu sẽ giữ 05 bản Tiếng Việt./.

  
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ  
HỒ TÔNG CỤC TRƯỞNG  
Thiếu tướng Lê Hồng Sơn

  
ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
CÔNG TY  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
TƯ VẤN, TRIỂN KHAI  
CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG  
MỎ - ĐỊA CHẤT  
ĐẠI LÁI TRUNG - TP. HÀ NỘI  
GIÁM ĐỐC  
PGS.TS. Trần Đình Kiên



**Phụ lục số 03**

(Kèm theo hợp đồng số 1808/2020/HDTV/TCII-CDC ngày 18/8/2020)

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Tên công tác	Đơn vị	KL	Đơn giá	Thành tiền
1	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn, độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m, cấp đất đá I - III. Độ sâu lớp cuội sỏi khoảng 60m (theo báo cáo khảo sát địa chất), 3 móc x 60m=180m	1m khoan	180,0	1.057.648	190.376.640
2	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn, độ sâu hố khoan từ 0m đến 100m, cấp đất đá IV-VI. Khoan ngậm vào lớp cuội sỏi 1m, 3 móc x 1m = 3m	1m khoan	3,0	2.373.667	7.121.001
3	Lắp đặt ống thép tráng kẽm, nối bằng p/p măng sông, dài 8m, ĐK 50mm. 63m/1 móc * 03 móc = 183m	100m	1,83	18.928.971	34.640.017
4	Xây gạch chi 6,5x10,5x22, Xây móng Chiều dày <= 33cm, vữa xi măng PC40 mác50. xây tường kích thước: 0,5x0,5x0,5x3 móc = 0,375m3	m3	0,375	1.247.597	467.849
5	Bê tông san xuất bằng máy trộn và đổ bằng thủ công, bê tông mặt đường dày mặt đường ≤25cm, bê tông M200, đá 1x2. xây tường kích thước: 0,5x0,5x3 móc = 0,75m3	m3	0,75	1.700.819	1.275.614
6	Lắp đặt côn thép nối bằng phương pháp hàn, đường kính côn 50mm. 1 ống tráng kẽm dài 6m, số côn thép: 183m/6m = 30 cái	cái	30,0	136.505	4.095.150
7	Đo lún công trình, số điểm đo của một chu kỳ 10<n≤15	chu kỳ đo	11,0	12.219.240	134.411.640
8	Lắp đặt các điểm đo nghiêng công trình (do 2 trục vuông góc với nhau, mỗi trục 2 điểm, tổng 4 điểm/tầng *4 tầng (tầng 5, tầng 10, tầng 15, tầng 21)= 16 điểm)	điểm	16,0	944.448	15.111.168
9	Đo nghiêng công trình (vận dụng đo đường chuyển cấp 2, địa hình cấp I) (Chu kỳ đo: Giai đoạn xây thô đo 04 chu kỳ tầng 5, 10, 15, 21), giai đoạn hoàn thiện 03 chu kỳ, giai đoạn đưa vào sử dụng 03 chu kỳ. Đơn giá có đơn vị là điểm, số điểm đo mỗi chu kỳ là 16. Vậy khối lượng tính theo chu kỳ là 16*10 chu kỳ = 160 điểm	điểm	160,0	2.747.320	439.571.200
10	Đo chuyển vị đỉnh tường vây (vận dụng đo đường chuyển cấp 2, địa hình cấp I). Thời gian làm hầm theo tiến độ thi công là 4 tháng (120 ngày). Giai đoạn đầu đào tầng hầm đo 7 chu kỳ (mỗi chu kỳ cách nhau 5 ngày), giai đoạn sau đo 11 chu kỳ (mỗi chu kỳ cách nhau 7 ngày). Đơn giá có đơn vị là điểm, số điểm đo mỗi chu kỳ là 8. Vậy khối lượng tính theo chu kỳ là 8*18 chu kỳ = 144 điểm	điểm	144,0	2.747.320	395.614.080



STT	Tên công tác	Đơn vị	KL	Đơn giá	Thành tiền
11	Lắp đặt ống quan trắc chuyển vị ngang sâu (vận dụng Đặt ống quan trắc mực nước ngầm trong hố khoan). 03 vị trí khoan 11m, 05 vị trí khoan 10m. Tổng $3 \times 11 + 5 \times 10 = 83\text{m}$	1m	83,0	898.387	74.566.121
12	Lắp đặt cắt tráng kẽm nổi bằng phương pháp mặng sông, đường kính cắt $d=76\text{mm}$ . 1 ống dài 3m. $83/3 = 14$ cái	cái	14,0	138.992	1.945.888
13	Đo chuyển vị ngang sâu Inclinator. Thời gian làm hầm theo tiến độ thi công là 4 tháng (120 ngày). Giai đoạn đầu đào tầng hầm đo 7 chu kỳ (mỗi chu kỳ cách nhau 5 ngày), giai đoạn sau đo 11 chu kỳ (mỗi chu kỳ cách nhau 7 ngày). Đơn giá có đơn vị là điểm. Tổng số chu kỳ là 18	chu kỳ	18,0	13.680.522	246.249.396
	<b>CỘNG</b>				<b>1.545.445.764</b>
	<b>Giảm trừ theo Thông tư 88/2017/TT-BQP ngày 17/4/2017 của Bộ Quốc phòng</b>				<b>77.272.288</b>
	<b>CÒN LẠI</b>				<b>1.468.173.476</b>
	<b>GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG (LÀM TRÒN)</b>				<b>1.468.000.000</b>

(Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu đồng).

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU**



**GIÁM ĐỐC**  
**PGS.TS. Trần Đình Kiên**



**Thiếu tướng Lê Hồng Sơn**



# CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Mã số thuế: 0101074336

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu - Phường Bách Khoa - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: 02437550428

Email: codeco.mdc@gmail.com

Số tài khoản: 111000037499

NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

## HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 21 tháng 11 năm 2023

Mã của cơ quan thuế: 00D76054D734D04058A46083DDAEDDEB72

Ký hiệu: 1C23TMD

Số: 48

Họ và tên người mua hàng:

Tên đơn vị: TỔNG CỤC II/BỘ QUỐC PHÒNG

Địa chỉ: Phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

Số tài khoản: Tại:

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Mã số thuế:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	"Quan trắc lún, nghiêng và quan trắc chuyển vị tường vây" dự án: NK1 theo hợp đồng số 1808/2020/HĐTV/TCII-CDC, ngày 18/08/2020				1.355.705.556
Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:					1.355.705.556
Thuế suất GTGT: 8%		Tiền thuế GTGT:			108.456.444
Tổng tiền thanh toán:					1.464.162.000

Số tiền bằng chữ: Một tỷ bốn trăm sáu mươi tư triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN  
KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG  
MỎ - ĐỊA CHẤT

Ngày ký: 21/11/2023 09:46:54

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.mininvoice.vn/> Mã tra cứu: 8B82DA13181C6FF4

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICxoa số dư dỹ 2020E - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT : 0901 80 16 18)